

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L H
TỈNH VĨNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2023

“Về vụ ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H- TỈNH VĨNH L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

-Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Tuyết Nga
2/ Ông Trần Thanh Hiếu

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tần Mỹ Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện L H.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L H tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023. Về việc: “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 112/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 92/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Bà Lang, xã L An, huyện L H, tỉnh Vĩnh L

2. Bị đơn: Anh H Thanh T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Bà Lang, xã L An, huyện L H, tỉnh Vĩnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2010 tôi và anh H Thanh T1 trên cơ sở quen biết tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 15/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L An, huyện L H, tỉnh Vĩnh L. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do việc mua bán đất với anh của tôi, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh T1 hay ghen tuông vô

có. Nay tôi nhận thấy tình cảm giữa tôi và anh T1 không còn, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu ly hôn với anh H Thanh T1.

Về con chung: có 02 người con chung tên H Võ Mỹ N, sinh ngày 01/5/2011 và H Võ Lan P, sinh ngày 11/12/2013. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung : Không yêu cầu giải quyết

Nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh H Thanh T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Đúng như chị T trình bày ở trên. Về mâu thuẫn xảy ra giữa vợ chồng nguyên nhân do với vợ đi làm về hay cáu gắt, kiếm chuyện cự cãi với tôi, tôi còn thương vợ và các con nên tôi muốn hàn gắn tình cảm gia đình để cùng vợ nuôi hai con, vì vậy tôi không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị T.

Về con chung: có 02 người con chung tên H Võ Mỹ N, sinh ngày 01/5/2011 và H Võ Lan P, sinh ngày 11/12/2013. Nếu Tòa án cho ly hôn thì tôi đồng ý giao con cho vợ nuôi tôi không cấp dưỡng.

Tài sản chung : không yêu cầu giải quyết

Nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Ý kiến của nguyên đơn tại tòa: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với anh H Thanh T1. Con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Nguyên nhân tôi xin ly hôn với anh T1 là do anh T1 hay ghen tuông vô cớ, không quan tâm chăm sóc vợ con, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Anh T1 có quan hệ với 01 người nữ khác, vì tôi muốn giữ uy tín cho anh T1 nhưng anh T1 lại đưa tin lên mạng những vấn đề sai sự thật về tôi. Có khi vì ghen tuông vô cớ anh T1 mở máy hát nhạc sáng đêm không cho tôi ngủ. Từ ngày tôi khởi kiện đến nay anh T1 không hề phụ tôi để nuôi con mà đưa thông tin lên mạng là nhậu nhẹt, cà phê. Mỗi ngày tôi đi làm anh T1 đều điện thoại cho bạn bè của tôi để xem tôi có đi làm không. Từ ngày tôi làm đơn ly hôn đến nay tôi không còn chung sống với anh T1, anh T1 đã về nhà của anh. Khi tôi nộp đơn xin ly hôn anh T1 yêu cầu tôi trả lại cho anh bộ vòng tay, tôi đã trả giá trị bộ vòng cho anh T1 là 15.000.000đồng tôi đã giao tiền đủ tiền cho anh T1. Tôi xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh H Thanh T1 vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đúng theo qui định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ Điều 147, 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 19, 51,53,56 và Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị T yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con 02 triệu đồng/tháng/ một người con

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị T: Cho chị T ly hôn với anh H Thanh T1.

- Về con chung: Giao cháu H Võ Mỹ N, sinh ngày 01/5/2011 và H Võ Lan P, sinh ngày 11/12/2013 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong H sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh H Thanh T1 đã được toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H Thanh T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo lời trình bày của chị T và anh T1 thì đời sống vợ chồng của chị và anh không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh T1 không đồng ý ly hôn, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T nhưng không đưa ra cách thức để hàn gắn. Trong khi hiện tại hai người không có chung sống với nhau. Theo lời trình bày của chị T thì chị đã bị xúc phạm danh dự. Hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai người, chị T đã không

còn muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh T1, anh T1 cũng thừa nhận vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nên việc chị T yêu cầu ly hôn anh T1 là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị T.

[2.2] Về con chung: Hiện nay 02 con chung H Võ Mỹ N, sinh ngày 01/5/2011 và H Võ Lan P, sinh ngày 11/12/2013. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 04/7/2023 hai cháu N và P cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị T, anh T1 cũng đồng ý giao hai con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng/02 con. Tại phiên hòa giải và tại tòa hôm nay chị T xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này của chị T.

[2.4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về án phí: Chị Võ Thị T nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 218, Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự,
Căn cứ Điều 19 và Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị T với anh H Thanh T1

2/ Về con chung: Giao 02 cháu H Võ Mỹ N, sinh ngày 01/5/2011 và H Võ Lan P, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Võ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H Thanh T1 có quyền tới lui thăm non chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản anh T1 thực hiện quyền này.

3/ Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Võ Thị T. Hậu quả của việc đình chỉ: Chị Võ Thị T được quyền khởi kiện lại theo qui định của pháp luật.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét do đương sự không yêu cầu.

5/ Về án phí: Buộc chị Võ Thị T nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0004914 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L H nên được khấu trừ. Chị Võ Thị T không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSLH;
- THADS LH;
- UBND xã L An, LH, VL
- Lưu H sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường